

Số: 63/KH-MNS2TY

Thanh Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Ban hành chương trình GDMN;

Căn cứ kế hoạch số 177/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Thanh Yên;

Căn cứ kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn 2617/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 về việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên; Căn cứ công văn số 1148/QĐ-SGDĐT ngày 9/9/2025 về việc thành lập các cụm chuyên môn cấp học Mầm non;

Căn cứ công văn số 299/UBND-VHXXH ngày 9/9/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Căn cứ kế hoạch số: 62/KH-MNS2TY ngày 10/9/2025 của trường mầm non số 2 Thanh Yên về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030;

Trường mầm non số 2 Thanh Yên xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 như sau

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

- Trường có 01 điểm trường chính
- Có 9 lớp với 215 học sinh, trong đó. Nhà trẻ 70, mẫu giáo 145, học sinh bán trú 215.

1.2. Về đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường: 23 đ/c trong đó:
Cán bộ quản lý: 2; Giáo viên: 19; Nhân viên: 2. Trong tổng số có: Nữ: 22; Dân tộc: 10; nữ dân tộc: 10.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 21; Cao đẳng: 1; Trung cấp: 1; chưa qua đào tạo: 1.

- Trường có 1 chi bộ độc lập; tổng số đảng viên: 19 đ/c.

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học 9 phòng. Trong đó kiên cố 9 phòng, văn phòng: 01, phòng ban giám hiệu: 02, phòng hành chính quản trị: 01, phòng nghệ thuật: 01, phòng y sĩ: 01, phòng bảo vệ: 01, bếp ăn: 01, công trình vệ sinh: 02

- Có sân chơi lát gạch, láng xi măng, có hàng rào bao quanh, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo hoạt động dạy và học.

- 9/9 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại thông tư 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

2. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự quan tâm của UBND huyện, đặc biệt đó là chỉ đạo sát sao về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, về chuyên môn của phòng giáo dục đào tạo huyện Điện Biên. Bên cạnh còn có sự ủng hộ của ban đại diện cha mẹ học sinh, các phụ huynh các lớp phối hợp chặt chẽ để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt biết xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn. Tập thể cán bộ giáo viên đoàn kết, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tâm huyết với nghề.

2. Khó khăn

Thanh Yên là một xã thuần nông nên đời sống còn khó khăn. Dân số chủ yếu là dân tộc Thái, Tày, Mường... địa bàn dân cư rộng, trình độ dân trí không đồng đều nên ảnh hưởng tới việc đóng góp, huy động trẻ tới trường. Đặc biệt là trẻ từ 0-2 tuổi.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp

- Số trường: 01 trường, không tăng giảm so với năm học trước và kế hoạch UBND xã giao. Trường có tổng số: 9 nhóm lớp, với 6 lớp mẫu giáo và 3 nhóm nhà trẻ.

- Số lớp 9 nhóm, lớp với 216 học sinh, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp các độ tuổi đạt: 78,3% trong đó: trẻ nhà trẻ huy động trẻ nhà trẻ đến trường lớp: 71/124 đạt tỷ lệ 57,3%; mẫu giáo 145/145 trẻ đạt 100%.

2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng – giáo dục trẻ

* *Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:*

- Việc kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng; 217/217 trẻ được theo dõi trên biểu đồ.

- 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ Kết quả cân, đo trẻ cuối năm học 2024-2025: Cân nặng: Cân nặng bình thường: 213/216 đạt 98,6%; (Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 3/216 chiếm 1,4%; Chiều cao bình thường: 212/216 đạt 98,1%; Thấp còi MĐ nhẹ: 4/216 chiếm 1,9%, Thấp còi MĐ nặng: 0/216 chiếm 0%.

- Bé ngoan: 215/216 cháu đạt 96,5%.

- Bé sạch: 216/216 cháu đạt 100%.

- Bé chăm: 215/216 cháu đạt 98%.

- Bé an toàn: 216/216 cháu đạt 100%.

- 216/216 trẻ ăn bán trú tại trường

* *Chất lượng giáo dục:*

- *Chất lượng giáo dục:*

+ Là trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, nhà trường có đủ các phòng chức năng như: Phòng âm nhạc, Phòng tin học; Phòng thư viện. Trong những năm qua Nhà trường đã tổ chức cho 100% các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới do Bộ giáo dục ban hành, giáo viên chuẩn bị chu đáo đồ dùng dạy học trước khi lên và linh hoạt đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy trẻ, trẻ được hoạt động một cách tích cực từ đó chất lượng trẻ đã đạt được qua các lĩnh vực.

+ Các lớp thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ em đúng thời gian biểu, đảm bảo nội dung trong chương trình dạy học. Luôn chú ý quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ được vui chơi và học tập.

+ 100% trẻ được giáo dục bảo vệ môi trường, vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp.

+ Trẻ có kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng ứng xử có văn hóa, kỹ năng tự bảo vệ mình.

b) Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

- Nhà trường đã dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc 170/170 trẻ đạt 100%. Trẻ dân tộc nói được tiếng phổ thông, có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, mạnh dạn tự tin. Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ dân tộc.

c) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh:

- Năm học 2024-2025 nhà trường không tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ, thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên.

a) Về số lượng

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có: 23 người, trong đó: Cán bộ quản lý hiện có 2 người; Giáo viên hiện có 19 người; Nhân viên 02 người.

b) Về chất lượng

- Trình độ đào tạo: Cán bộ quản lý: 02 trên chuẩn; Số lượng GV đạt chuẩn: 01 người, trên chuẩn trình độ đào tạo: 18 người; Nhân viên: 01 người trung cấp, 01 người chưa qua đào tạo.

- Kết quả đánh giá theo Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp:

+ Đối với CBQL: Tốt: 2/2 đ/c đạt 100%, Khá: 0/2 đ/c đạt 0%; Đối với giáo viên: Tốt: 9/19 đ/c đạt 47,4%, Khá: 10/19 đạt 52,6%.

+ Số viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có 0 người, đạt tỷ lệ 0%;

+ Số viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm có 2/2 người đạt tỷ lệ 100%;

+ Số viên chức được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành có 22/22 người đạt tỷ lệ 100%.

- Năng lực thực hiện chương trình GDMN và thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số: Cán bộ quản lý và giáo viên có đủ năng lực để thực hiện chương trình GDMN và thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Nhà trường đã duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và Tích cực xây dựng nhà trường duy trì trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ II. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư 19/2018/TT-BGDD ngày 22 tháng 8 năm 2018; thông tư 22/2024/TT-BGDD ngày 10 tháng 12 năm 2024.

6. Kết quả thi đua

Tích cực phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025); kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2025); tuyên truyền kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5 các ngày lễ kỷ niệm: 30/4, 19/5, 2/9 và ngày 20/11,...

Triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua tạo động lực thúc đẩy đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với chính quyền phát động phong trào thi đua, có đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tạo khí thế thi đua liên tục ở từng mặt hoạt động, đăng ký phần thưởng danh hiệu thi đua.

Đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học:

- Lao động tiên tiến: 23/23 cá nhân, đạt tỷ lệ 100%
- Hoàn thành nhiệm vụ: 0/23 cá nhân, đạt tỷ lệ 0%
- Sáng kiến: Có 13 sáng kiến được cấp sở công nhận, trong đó 4 sáng kiến được cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp huyện.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7/23 cá nhân, đạt tỷ lệ 30,4 %
- UBND huyện tặng Giấy khen: 1 cá nhân, 1 tập thể

IV. CHỈ TIÊU PHẦN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Nhà trường tiếp tục xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh; giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện; tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ.

Thường xuyên đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, trang phục dân tộc... phù hợp với điều kiện cụ thể của trường và bản sắc văn hóa của các địa phương.

Thường xuyên tu sửa trường lớp, cảnh quan môi trường, làm đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề.

Rèn nền nếp, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng các hội thi.

Làm tốt công tác truyền thông, vận động phụ huynh quan tâm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

2.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu các cấp ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN tại địa phương.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

dịch vụ hỗ trợ giáo dục². Đồng thời tăng cường việc quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

2.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

- Thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN³; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường.

- Nhà trường tự chủ trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động tại nhà trường và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định⁴ nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần.

² Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- 100% trẻ được lồng ghép, tích hợp phòng, chống thiên tai và được giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

- Trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích⁵. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm, lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁶ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; 100% trẻ được kiểm tra cân đo sức khỏe định kỳ, được theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; được khám chuyên khoa ít nhất 01 lần/năm học.

- 100% trẻ được học 2 buổi ngày; trẻ được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi, béo phì giảm.

- 9/9 lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển cho trẻ qua thực hành, trải nghiệm qua phương pháp giáo dục tiên tiến; 100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt, đạt 100%.

- Trẻ đạt các mục tiêu giáo dục từ 90% trở lên; số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan” cấp trường đạt từ 90% trở lên.

⁵ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁶ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Trẻ khuyết tật được chăm sóc giáo dục hòa nhập và có kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học⁷; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì⁸.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ, bảo đảm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

* Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có

7. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

8. Quyết định số Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật⁹ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên nhóm, lớp có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường;

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

2.3. Đối với công tác chuẩn bị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới

Nhà trường xây dựng kế hoạch, lộ trình dài hơi tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... cho trẻ để sẵn sàng chuẩn bị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới ngay khi tiến hành thực hiện đại trà.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a) Chỉ tiêu.

- Huy động 100% số trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn ra lớp (trẻ thuộc đối tượng PC).
- Sắp xếp giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.
- 100% trẻ 3- 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.
- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

b) Nhiệm vụ và giải pháp.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược tham mưu UBND xã đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Tăng cường tham mưu UBND xã xin quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng

⁹ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo; kiện toàn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định¹⁰.

Phân công nhiệm vụ giáo viên phụ trách công tác phổ cập, rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100% và được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.

- Có đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi so với quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; 100% giáo viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đạt từ khá trở lên.

- Năm 2025, phấn đấu nâng cao chất lượng và duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phấn đấu trường duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Chỉ tiêu.

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 55%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 100%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%.

- Bố trí, sắp xếp hợp lý, khoa học giáo viên từng nhóm, lớp, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định, tối thiểu 2 giáo viên/ lớp.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

¹⁰ Công văn số 2366/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở GDĐT về Tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ¹¹.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phân đầu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch. Cụ thể: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 55%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 100%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%. Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ và hoạt động chuyên môn của nhà trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia .

a) Chỉ tiêu

- Huy động các nguồn lực để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường như: - Cải tạo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị , đồ dùng phục vụ dạy và học. Bổ sung thiết bị (Dạy học, thực hành các tình huống, trải nghiệm các hoạt động..." ;

- Sửa máy tính, máy in, máy photo máy in, máy chiếu; Hệ thống Camera đường dây dẫn điện, nguồn, một số mất camera, Đàn, Hệ thống đường điện, tủ lạnh lưu mẫu, bình lọc nước, máy bơm nước, máy say thịt, bình nóng lạnh...

- Sửa chữa Mái tôn; Hệ thống đường nước, vòi nước, bệ vệ sinh, hút bể phốt.

- Tôn tạo cảnh quan môi trường và phục vụ các hoạt động giáo dục nhà trường: In ấn bảng biểu tuyên truyền, bảng biểu khu sân khấu, làm lại biển cổng trường, biển các khu vực hoạt động trải nghiệm của trẻ. Sơn vẽ trang trí một số mảng tường, vẽ tranh tường bao, sơn sửa cổng trường.

- Sửa chữa nhỏ khác

- Duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Tham mưu các cấp quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên đảm bảo các tiêu chí của thư viện đạt chuẩn trong năm 2027..

b) Nhiệm vụ và giải pháp.

- Nhà trường tích cực tham mưu các cấp ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện

¹¹ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Phần đầu đạt các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030”.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

- Quan tâm xây dựng Thư viện trong nhà trường, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện¹².

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn giảng đúng đủ theo chương trình, kế hoạch dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, phần đầu có 100% giáo viên xếp loại chuyên môn từ khá trở lên.

- 100% giáo viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% CBQL-GV tham gia BDTX và được công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên.

- Phần đầu có 18/18 giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, đạt 100%; trong đó: Tốt: 9/18, đạt 50%; không có giáo viên xếp loại đạt.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

*** Đảm bảo về số lượng giáo viên**

Bố trí bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng đội ngũ, rà soát, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu

¹² Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân.

* Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn¹³. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹⁴, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo¹⁵; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền

¹³ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

¹⁴ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

¹⁵ Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, GDPT năm học 2025-2026.

thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN. Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm đến nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan toả phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành. Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương trình ở nhà trường. Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của nhà trường trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

7.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

a) Chỉ tiêu

- + Hội thi “ Bé khỏe- bé ngoan” cấp trường. Phần đầu số trẻ được công nhận trên 90%.

- + 9/9 nhóm, lớp tham gia giao lưu: “Hành trình khỏe mạnh cho bé thơ”.

- + Tham gia các hội thi các cấp đạt giải cao.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức tốt hội thi, các hoạt động giao lưu cho trẻ thiết thực, gắn với chủ đề nhằm phát triển toàn diện cho trẻ, tạo sân chơi bổ ích giúp trẻ rèn kỹ năng, phát huy năng khiếu, sự tự tin và tinh thần đoàn kết.

Đổi mới hình thức tổ chức: kết hợp trò chơi vận động, trải nghiệm dinh dưỡng, hội diễn văn nghệ, thi tài năng... phù hợp lứa tuổi trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện – an toàn – vui tươi, gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ tham gia các buổi giao lưu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với văn hóa địa phương nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- Từ 30% trở lên CB, GV, NV được kiểm tra toàn diện, 100% CB, GV, NV nhân viên được kiểm tra chuyên đề.

- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn; kiểm tra công tác bán trú; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

b) Nhiệm vụ và giải pháp.

Hiệu trưởng Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp, ra quyết định thành lập tổ kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên trong ban kiểm tra nội bộ về cách kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đánh giá đúng, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi giáo viên. Kịp thời công khai kết quả sau kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra đúng quy trình, đúng kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm, có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh những hạn chế của mỗi bộ phận, cá nhân sau khi kiểm tra để thức đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

IV. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHÂN ĐẤU TRONG NĂM HỌC

- Danh hiệu thi đua của trường: Tập thể lao động xuất sắc
- Danh hiệu thi đua của cá nhân:
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 7 đ/c;
 - + Lao động tiên tiến: 22 đ/c;
 - + UBND xã tặng giấy khen: 3 đ/c.
 - + UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 cá nhân, 1 tập thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng tháng. Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

Tham mưu UBND xã Thanh Yên về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2025-2026 và huy động các nguồn lực để thực hiện các giải pháp đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 trình UBND cấp xã phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường.

- Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học, đảm bảo chất lượng các hoạt động, đúng các quy định hiện hành.

2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học, đảm bảo chất lượng các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá

nhân. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Lan